

Bản án số: 273/2021/HS-ST
Ngày: 22/09/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đâu, ông Nguyễn Công Thâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký Tòa án TP V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thành - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/09/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP V, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 304/2021/TLST-HS ngày 12/08/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 518/QĐXXST-HS ngày 10/09/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Văn L** - Sinh ngày 17/12/1997 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm 8, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn Hu và bà Phạm Thị Bi; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 17/5/2021 được trả tự do, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lương Đình T – sinh năm 2002
Trú tại: Xóm 3, xã T1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn L và anh Lương Đình T (sinh năm 2002, trú tại xã T1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) quen biết nhau thông qua chị Lê Thị Huyền Tr (sinh năm 2002, trú tại xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An). Tháng 3/2021, qua lời giới thiệu của chị Tr nên L cùng anh T thuê phòng trọ ở chung với nhau tại đường P1, thuộc khối 6, phường Tr1, TP V, tỉnh Nghệ An. Quá trình ở cùng, L giới thiệu với chị Tr và anh T bản thân L là cán bộ công an tỉnh Nghệ An. Để tạo lòng tin với mọi người nên L lên mạng xã hội Facebook đặt mua của một người không rõ lai lịch, địa chỉ một số Tr phục của ngành công an gồm: 01 bộ quần áo an ninh nhân dân (01 quần, 02 áo), 01 đôi giày công an, 01 dây thắt lưng, 01 đôi tất màu xanh, 01 bộ cầu vai ve hàm sỹ quan cấp trung úy, 01 biển tên, 01 khóa còng số 8 với tổng số tiền là 1.690.000 đồng. Sau khi nhận được các Tr phục trên, L gắn ve quần hàm, biển tên vào chiếc áo xuân hè rồi treo trong phòng trọ của mình. Sáng

ngày 27/4/2021 anh T phát hiện bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 38B1 – 335.10 tại khu vực nhà trọ thì Thái Văn L chở anh T đến Công an phường Trung Đô, TP V trình báo. Đến ngày 29/4/2021 do thiếu tiền chi tiêu cá nhân và biết anh T đang muốn sớm tìm được xe mô tô nên Thái Văn L nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh T. Đến 17 giờ cùng ngày L nói dối với anh T là xe anh T đã được Công an TP V tìm thấy và đang tạm giữ để điều tra, L có quen biết nhiều người ở Công an TP V có thể xin lấy xe về cho anh T và yêu cầu anh T đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng để cảm ơn. Vào hồi 19 giờ cùng ngày 29/4/2021, tại phòng trọ anh T đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng để nhờ L xin xe về. Sau khi nhận tiền, L không thực hiện việc xin xe như đã nói với anh T mà đã chi tiêu hết số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 04/5/2021 anh T hỏi L lấy được xe về chưa thì L tiếp tục nói dối là xe đang ở Công an TP V, phải chờ thêm một thời gian nữa. Do nghi ngờ Thái Văn L lừa dối mình nên ngày 10/5/2021 anh Lương Đình T viết đơn trình báo gửi cơ quan Công an. Ngày 11/5/2021, Thái Văn L đến Công an phường Trung Đô, TP V đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 1.000.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an TP V khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại phòng trọ số 08, số nhà 02, ngõ 18 đường Phương Hoàng, thuộc khối 6, phường Trung Đô, TP V thu giữ một số Tr phục của ngành Công an nhân dân gồm: 01 áo xuân hè, 01 áo thu đông, 01 quần thu đông, 01 đôi dày, 01 thắt lưng, 01 đôi tất màu xanh, 01 bộ cầu vai, ve hàm sỷ quan cấp trung úy, 01 biển hiệu mang tên Thái Văn L, 01 khóa còng, 01 lý lịch tự khai Bộ Công an.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ số tiền bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng do Thái Văn L giao nộp để khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 329/CT-VKS-TPV ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Thái Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP V giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Thái Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS xử phạt: Thái Văn L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số Tr phục ngành công an thu giữ của Thái Văn L hiện không còn giá trị sử dụng, có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án TP V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo Thái Văn L khai nhận: Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, sau khi biết anh Lương Đình T bị mất trộm xe mô tô biển kiểm soát 38B1 – 35.10 muốn sớm tìm lại xe để sử dụng nên sáng ngày 29/4/2021, bị cáo đã nói dối anh T là xe mô tô của anh T đã được tìm thấy và đang tạm giữ tại Công an TP V, bị cáo làm ngành Công an quen biết nhiều người ở Công an TP V, có khả năng xin được xe về sớm cho anh T nhưng anh T phải mất chi phí cảm ơn là 2.000.000 đồng. Vì tin tưởng vào lời nói của bị cáo nên khoảng 21 giờ ngày 29/4/2021 tại phòng trọ của mình, anh T đã đưa cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền, bị cáo đã sử dụng hết 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, không thực hiện việc xin xe về cho anh T như đã hứa. Do nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết Công an đang điều tra nên ngày 11/5/2021 bị cáo đến Công an phường Trung Đô, TP V xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền chiếm đoạt còn lại là 1.000.000 đồng để trả lại cho người bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về số tiền bị chiếm đoạt, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của anh Lương Đình T mà bị cáo Thái Văn L thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

[2.2]. Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trên địa bàn TP V nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên HĐXX xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã đến Công an phường Trung Đô, TP V xin đầu thú, tài sản chiếm đoạt đã bồi thường cho người bị hại đầy đủ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bố của bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình và xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, để bị cáo được chính sách khoan hồng của pháp luật mà cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[2.3]- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo Thái Văn L chiếm đoạt của anh Lương Đình T đã được bồi thường đầy đủ. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Đối với số Tr phục ngành Công an nhân dân thu giữ của Thái Văn L gồm: 01 áo xuân hè, 01 áo thu đông, 01 quần thu đông, 01 đôi dày, 01 thắt lưng, 01 đôi tất màu xanh, 01 bộ cầu vai, ve hàm sỹ quan cấp trung úy, 01 biển hiệu mang tên Thái Văn L, 01 khóa còng, 01 lý lịch tự khai Bộ Công an hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đã bán số Tr phục ngành Công an nhân dân cho Thái Văn L, do L mua qua mạng xã hội Facebook, không biết được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an TP V chưa có căn cứ để xác minh làm rõ.

[2.4]. Về án phí: Bị cáo Thái Văn L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thái Văn L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt: Thái Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/09/2021). Giao bị cáo Thái Văn L cho UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số Tr phục ngành Công an thu giữ của Thái Văn L gồm: 01 áo xuân hè, 01 áo thu đông, 01 quần thu đông, 01 đôi dày, 01 thắt lưng, 01 đôi tất màu xanh, 01 bộ cầu vai, ve hàm sỹ quan cấp trung úy, 01 biển hiệu mang tên Thái Văn L, 01 khóa còng, 01 lý lịch tự khai Bộ Công an hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V, có đặc điểm theo phiếu nhập kho số 361 ngày 21/9/2021.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Thái Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/09/2021), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. /.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

+ Nơi nhận:

- Công an TP V
- Viện Kiểm sát TP V
- Viện Kiểm sát tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP V
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Khánh Toàn